CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/MFV/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MEIJI FOOD VIỆT NAM
- Địa chỉ: Phòng 9A, tầng 10, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 0247 7108 0008 Di động: 0904504710
- E-mail: dao.thi.thu.thuy@meiji.net.vn
- Mã số doanh nghiệp: 0109541261

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Meiji MeiBalance**

2. Thành phần: Nước, maltodextrin, natri caseinat, dầu thực vật (dầu hạt cải, dầu cọ), indigestible maltodextrin (maltodextrin khó tiêu), chất nhũ hóa (glycerin fatty acid ester, lecithin đậu nành), canxi photphat, kali citrat, magiê cacbonat, vitamin C, chất điều chỉnh độ axit (axit citric), choline clorid, kali clorid, natri citrat, kẽm gluconat, sắt sulfat, men selen, vitamin E, hương liệu tổng hợp (hương ngũ cốc), niacin, mangan sulfat, canxi pantothenat, vitamin B6, đồng gluconat, vitamin B1, vitamin B2, , vitamin A, axit folic, kali iodid, biotin, natri molybdat, crom clorid, vitamin K2, vitamin D3, vitamin B12.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trực tiếp trên bao bì của sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 125ml/hộp.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng gói trong hộp PP chuyên dụng, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Nhà sản xuất: Meiji Co., Ltd.
- Địa chỉ: 2-2-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo, Nhật Bản

MA HO SO: 000.02.19.H26-230826-0035

Scanned with CamScanner

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Xem mẫu nhãn đính kèm hồ sơ).*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm: Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0106412... C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MEIJI FOOD VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
KUBOTA NORIO

MA HO SO: 000.02.19.H26-230826-0035

Scanned with CamScanner



•Thể tích thực: 125 ml •Tên nguyên liệu: Nước, maltodextrin, natri caseinat, dầu thực vật (dầu hạt cải, dầu cọ), indigestible maltodextrin (maltodextrin khó tiêu), chất nhũ hóa (glycerin fatty acid ester, lecithin đậu nành), canxi photphat, kali citrat, magiê cacbonat, vitamin C, chất điều chỉnh độ axit (axit citric), choline clorid, kali clorid, natri citrat, kẽm gluconat, sắt sulfat, men selen, vitamin E, hương liệu tổng hợp (hương ngũ cốc), niacin, mangan sulfat, canxi pantothenat, vitamin B6, đồng gluconat, vitamin B1, vitamin B2, vitamin A, axit folic, kali iodid, biotin, natri molybdat, crom clorid, vitamin K2, vitamin D3, vitamin B12•Nhà sản xuất: Meiji Co., Ltd.•Địa chỉ: 2-2-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo, Nhật Bản•Sản xuất tại Nhật Bản•NK và chịu trách nhiệm: Công ty TNHH Meiji Food Việt Nam•Địa chỉ: Phòng 9A, tầng 10, tòa nhà TNR, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội•Nhà phân phối chính thức: Công ty Cổ Phần Sông Thần Hà Nội•Địa chỉ: Số 26/26 Vương Thừa Vũ, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội•Tel: 024.35683810•Hotline:18006028 •HSD(năm.tháng.ngày) được ghi ở mặt bên hộp. NSX 12 tháng trước HSD.•Cách bảo quản: Có thể bảo quản ở nhiệt độ thường nhưng vui lòng tránh ánh nắng trực tiếp và bảo quản ở nơi mát. •Lượng sử dụng khuyến nghị: 1 ngày: 1 hộp.•Đối tượng sử dụng: người lớn.•Hướng dẫn sử dụng: Uống ngay sau khi mở. Nếu không uống hết thì nhanh chóng bảo quản trong tủ lạnh và uống trong vòng 24 tiếng.•Lưu ý: ①Không sử dụng sản phẩm có hộp đựng bị biến dạng, căng phồng hoặc trong các trường hợp mà chất lỏng bên trong bị kết tủa, phân tách, có mùi hôi, vị bất thường v.v.②Không làm ấm bằng lò vi sóng.③Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

HSD (năm.tháng.ngày)

MADE IN JAPAN

meiji

メイバランス

MeiBalance®

Cân bằng dinh dưỡng với 28 Vitamin & khoáng chất

Ít ngọt & Nhỏ gọn

Hương ngũ cốc おいしく バランスよく

203 kcal

Thể tích thực 125 ml

Thực phẩm bổ sung

Hình ảnh minh họa

Thành phần dinh dưỡng

		Trên 125 ml			Trên 125 ml
Năng lượng	kcal	203	Axit pantothenic	mg	1.2
Chất đạm	g	7.5	Axit folic	µg	60
Chất béo	g	5.6	Biotin	µg	30
Carbohydrat	g	31.8	Canxi	mg	140
Chất xơ	g	2.5	Phốt pho	mg	125
Natri	mg	126	Magiê	mg	46
Vitamin A	µg RE	120	Kẽm	mg	2
Vitamin D	µg	1.6	Sắt	mg	2.2
Vitamin E	mg α-TE	6	Iốt	µg	30
Vitamin K	µg	18.8	Selen	µg	14.4
Vitamin C	mg	100	Đồng	mg	0.12
Vitamin B1	mg	0.3	Mangan	mg	0.46
Vitamin B2	mg	0.4	Crom	µg	6
Vitamin B6	mg	0.6	Molybden	µg	10
Vitamin B12	µg	1.2	Kali	mg	112
Niacin	mg NE	3.75	Clo	mg	52
Choline	mg	60			

Số TCBSP: 05/MFV/2023

CODE

M.S.D.N: 0109541261 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MEIJI FOOD VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
KUBOTA NORIO

MA HO SO: 000.02.19.H26-230826-0035

Scanned with CamScanner

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẤN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29..31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn
CHAN NAM TSS
VILAS 677

Số: 23010244-2/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 23010133/2301056

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH MEIJI FOOD VIỆT NAM**

Địa chỉ: Phòng 9A, Tầng 10, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 07/01/2023 Thời gian thử nghiệm: 07-13/01/2023

Ngày trả kết quả: 16/01/2023

Tên mẫu: **Thực phẩm bổ sung Meiji MeiBalance**

Số lượng: 01 mẫu

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, dạng lỏng, đựng trong hộp kín

Kết quả: Xem trang 2/2

Phụ trách PTN **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trần Thụy Thanh Thảo **Lê Quốc Việt**

1. *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample*
2. *Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer*
3. *(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS*
4. *(i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Scanned with CamScanner

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Aflatoxin M1 (*)	Không phát hiện (LOD=0,02)	µg/L	Ref.AOAC 2000.08
02	Melamin	Không phát hiện (LOD=1,0)	mg/L	Ref. LIB 4423
03	Chì (Pb) (*)(i)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L	AOAC 999.11
04	Cadimi (Cd) (*)(i)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L	AOAC 999.11
05	Arsen (As)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L	AOAC 986.15
06	Thủy ngân (Hg)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L	AOAC 974.14
07	Thiếc (Sn)	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/L	Ref.AOAC 999.11
08	Antimon (Sb)	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/L	Ref.AOAC 999.11
09	*Enterobacteriaceae* (*)(i)	Không phát hiện	CFU/mL	TCVN 5518-2:2007
10	*Listeria monocytogenes* (*)(i)	Không phát hiện	CFU/mL	TCVN 7700-2:2007

Ghi chú: *Chỉ tiêu số 09, 10 có ngưỡng phát hiện = 1CFU/mL*

MA HO SO: 000.02.19.H26-230826-0035

Scanned with CamScanner